

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

Bản án số: 41/2023/HS-PT
Ngày 05-4-2023

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Huỳnh Đức

Các Thẩm phán: Ông Lê Quân Vương

Ông Lê Sỹ Trứ

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Tường - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Trần Tấn Lập - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 29 tháng 3 và ngày 05 tháng 4 năm 2023 tại Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 275/2022/TLPT-HS ngày 27 tháng 10 năm 2022 đối với bị cáo Phan Cao Tr và đồng phạm. Do có kháng cáo của các bị cáo Phan Cao Tr, Cao T. M. D, Phạm Trung H, Bùi Văn T và Huỳnh M.T đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 282/2022/HS-ST ngày 19 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Bị cáo có kháng cáo:

1. Phan Cao Tr (tên gọi khác: S) sinh năm 1973 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: phường Linh Chiêu, quận Thủ Đức (nay là thành phố Thủ Đức), Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: kinh doanh; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; con ông P.T.T (đã chết) và bà Nguyễn T. N sinh năm 1948; có vợ tên Phan Thị Y, sinh năm 1979 và 04 con; tiền sự: không, tiền án: Bản án hình sự sơ thẩm số 377/2014/HS-ST ngày 05/9/2014, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 07 năm tù về tội “Bắt giữ người trái pháp luật” và 05 năm tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản”, tổng hợp hình phạt cho cả hai tội là 12 năm tù; chấp hành xong hình phạt ngày 08/9/2017, chưa được xóa án tích; bị bắt tạm giam ngày 18/9/2020, có mặt tại phiên tòa.

2. Cao T. M. D (tên gọi khác Đ) sinh năm 1976 tại thành phố Cần Thơ; nơi cư trú: phường Thốt Nốt, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ; nghề nghiệp: thu ngân; trình độ văn hóa (học vấn): 5/12; giới tính: Nữ; tôn giáo: không; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; con ông Cao Văn Nh (đã chết) và bà Phan Thị Th (đã chết); có chồng N.V.Th, sinh năm 1966 (không đăng ký kết hôn); có 01 con; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giam ngày 13/8/2020, có mặt tại phiên tòa.

3. Phạm Trung H sinh năm 1985 tại tỉnh Vĩnh Long; nơi cư trú: xã Thuận Thới, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: nhân viên phục vụ; trình độ văn hóa (học

vấn): 12/12; giới tính: Nam; tôn giáo: không; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn Tha, sinh năm 1961 và bà H. B. Th, sinh năm 1961; bị cáo chưa có vợ; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giam ngày 13/8/2020, có mặt tại phiên tòa

4. Bùi Văn T (tên gọi khác T. C) sinh năm 1993 tại tỉnh Hậu Giang; nơi cư trú: thị trấn Cây Dương, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang; nghề nghiệp: Nhân viên; trình độ văn hóa (học vấn): 5/12; giới tính: Nam; tôn giáo: không; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn Đ (đã chết) và bà Ng.T.T, sinh năm 1956; bị cáo chưa có vợ; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giam ngày 13/8/2020, có mặt tại phiên tòa.

5. Huỳnh M. T sinh năm 1984 tại tỉnh Vĩnh Long; nơi cư trú: xã Loan Mỹ, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: nhân viên; trình độ văn hóa (học vấn): 11/12; giới tính: Nam; tôn giáo: không; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh V. N, sinh năm 1942 và bà N.T.Y (đã chết); bị cáo chưa có vợ; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Quyết định số 0005121 ngày 12/10/2018 của Công an huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc; chấp hành xong ngày 12/10/2018; bị bắt tạm giam ngày 13/8/2020, có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo Phan Cao Tr:* Ông Đỗ Hải Bình – Luật sư Văn phòng Luật sư Quốc Anh thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh, có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Bùi Văn T:* ông Nguyễn Trọng Nam là Luật sư của Công ty Luật TNHH Luật Sư Nam thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh, có mặt.

Ngoài ra, 03 bị cáo khác, có 15 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 08/9/2017, Phan Cao Tr được trả tự do khi đã chấp hành xong bản án 12 năm tù liên quan đến hoạt động của Massage Tân Hoàng Phát do Phan Cao Tr làm chủ. Trong thời gian Phan Cao Tr đi chấp hành án phạt tù, mọi hoạt động kinh doanh massage do bà Nguyễn T. N (mẹ của Phan Cao Tr) và Phan Thị Y (vợ của Phan Cao Tr) quản lý điều hành.

Ngay sau khi ra tù, Phan Cao Tr tiếp quản các cơ sở massage để trực tiếp quản lý điều hành và mở rộng quy mô hoạt động. Phan Cao Tr thành lập công ty TNHH Phú Gia Land có trụ sở phường Linh Chiểu, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh do mình làm người đại diện theo pháp luật để quản lý điều hành mọi hoạt động kinh doanh dịch vụ massage của các doanh nghiệp, công ty thành viên gồm:

1. Công ty TNHH dịch vụ Trung Sơn tại địa chỉ: số 47, đường 9A, khu dân cư Trung Sơn, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh, giao cho Cao T. M. D đứng tên làm người đại diện theo pháp luật.

2. Công ty TNHH thương mại dịch vụ Lux 152 tại địa chỉ: số 152, đường Nguyễn Thị Thập, phường Bình Thuận, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh, giao cho N.V.Th làm người đại diện theo pháp luật.

3. Công ty TNHH du lịch dịch vụ xoa bóp Number One tại địa chỉ: số 48, đường số 5, khu phố 5, phường An Phú, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, giao cho em ruột của Phan Thị Y là Phan T.N. D làm người đại diện theo pháp luật.

4. Công ty TNHH Masteri 79 tại địa chỉ: số 4X/26, đường 827, khu phố 2, phường Phú Hữu, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh, giao cho Phan T. N. D làm người đại diện theo pháp luật.

5. Công ty TNHH dịch vụ Rừng Xanh tại địa chỉ: số 65, khu phố Bình Đường 2, phường An Bình, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương, giao cho em ruột của Phan Cao Tr là Phan Thanh L làm người đại diện theo pháp luật.

6. Doanh nghiệp tư nhân Hoàng Thành có trụ sở tại số 27/14A, khu phố Bình Đường 2, phường An Bình, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương do bà Nguyễn Thị A.L làm chủ.

Đối với Doanh nghiệp tư nhân Hoàng Thành thành lập ngày 05/4/2007 do Phòng đăng ký kinh doanh – Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3700789593 (đăng ký thay đổi lần thứ nhất ngày 02/02/2018) có trụ sở số 27/14A, khu phố Bình Đường 2, phường An Bình, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương với ngành nghề kinh doanh là: Dịch vụ xoa bóp (massage), xông hơi, Chủ doanh nghiệp tư nhân là bà Nguyễn Thị A. L. Ngày 22/01/2018 bà Nguyễn Thị A. L. – Chủ doanh nghiệp tư nhân Hoàng Thành ủy quyền toàn bộ hoạt động kinh doanh cho ông Nguyễn Văn Th (dượng của Phan Thị Y). Về mặt pháp lý, bà Nguyễn Thị A. L là chủ doanh nghiệp tư nhân Hoàng Thành nhưng trên thực tế là người ký hợp đồng cho Phan Cao Tr cùng Phan Thị Y thuê đất và cơ sở vật chất để Tr và Y kinh doanh.

Để điều hành chỉ đạo công việc tại cơ sở massage Hoàng Thành, Phan Cao Tr thành lập và tham gia nhiều nhóm Zalo khác nhau như: “Ban điều hành Hoàng Thành”, “Ban quản lý Hoàng Thành”, “Tiếp thị Hoàng Thành”, “Nhân sự Hoàng Thành”, “Kỹ thuật viên Hoàng Thành”. Thông qua các nhóm Zalo này, Phan Cao Tr nhắn tin điều hành công việc hoặc tiếp nhận báo cáo từ các thành viên trong nhóm. Ngoài ra, tại cơ sở massage Hoàng Thành, Phan Cao Tr cho lắp đặt các camera an ninh, màn hình giám sát ghi nhận hoạt động của nhân viên (không lắp đặt trong các phòng massage) và truyền tải trực tiếp về văn phòng công ty TNHH Phú Gia Land. Tại văn phòng công ty TNHH Phú Gia Land, Phan Cao Tr phân công nhân viên trực tiếp theo dõi các hoạt động tại massage Hoàng Thành, khi phát hiện có lỗi vi phạm sẽ tổng hợp báo cáo lại cho Trí để đưa ra các hình thức kỷ luật bằng cách phạt tiền, mức phạt từ 200.000 đồng đến 2.000.000 đồng tùy theo lỗi vi phạm.

Tại cơ sở massage Hoàng Thành, Phan Cao Tr lắp đặt hệ thống báo động để đối phó với sự kiểm tra của cơ quan chức năng. Phan Cao Tr quy định khi có công an vào kiểm tra thì nhân viên sẽ bật báo động bằng cách bật đèn sáng tại tất cả các phòng massage, nếu có tín hiệu đèn sáng các tiếp viên nữ sẽ mặc quần áo vào và tiếp tục hoạt động massage lành mạnh, bình thường hoặc rút lui về phòng ngủ tại cơ sở.

Các tiếp viên nữ vào làm việc tại cơ sở massage Hoàng Thành của Phan Cao Tr thời gian từ 12 giờ trưa đến 02 giờ sáng mỗi ngày, không được hưởng lương mà thu nhập chủ yếu từ tiền mua bán dâm và tiền bo của khách mà có, sau khi đã bị thu ngân trừ bớt tiền “tua” và tiền phạt vi phạm. Phan Cao Tr quy định tiền “tua” mà kỹ thuật

viên phải đóng lại cho thu ngân là 100.000 đồng đối với các loại vé 1.200.000 đồng, 1.500.000 đồng và 50.000 đồng đối với các loại vé còn lại. Mỗi ngày các tiếp viên nữ phải đóng 120.000 đồng tiền com và tiền cơ sở vật chất. Các tiếp viên nữ phải đóng tiền thế chân 5.000.000 đồng khi vào làm việc, nếu bị khách hàng phàn nàn phục vụ không tốt sẽ bị phạt hoặc nghỉ ngang không phép sẽ bị Phan Cao Tr tịch thu số tiền 5.000.000 đồng thế chân.

Ngoài ra Phan Cao Tr còn thuê dãy nhà trọ của bà A.L sát bên Massage Hoàng Thành, mở lối đi nội bộ thông qua hai bên. Nếu nhân viên nào ở lại sẽ thu tiền 1.000.000 đồng/tháng cùng với tiền điện nước.

Tại Văn phòng công ty TNHH Phú Gia Land, Phan Cao Tr tổ chức phân công các nhân viên cấp dưới thực hiện các nhiệm vụ sau:

Nguyễn Q.T có nhiệm vụ quản lý và viết bài đăng lên các trang Facebook như “Massage Hoàng Thành”, “Hoàng Thành Thủ Đức”, “Massage Rừng Xanh”, “Dịch vụ massage Hoàng Thành”, “Massage Thủ Đức Dĩ An”... để đăng bài chạy quảng cáo hoạt động massage tại các cơ sở, đăng bài tuyển chọn kỹ thuật viên nữ, nhân viên nam và kèm theo số điện thoại Hotline của Phan Thị Yến, Nguyễn Kim Hoàng Oanh, Võ Thị Mỹ Phượng.

N.V.Th là vợ của Phan Thị Y nên được Phan Cao Tr nhờ đứng tên trong hợp đồng ủy quyền của chủ doanh nghiệp tư nhân Hoàng Thành nhưng thực tế ông Th chỉ là người làm thuê cho vợ chồng Tr, Y và không trực tiếp tham gia chỉ đạo, điều hành công việc kinh doanh. Ông Th phụ trách công việc sửa chữa cơ sở vật chất (điện, nước, nhà vệ sinh, máy xông hơi, máy xông khô...) giải quyết hồ sơ hành chính của doanh nghiệp (đóng phạt, đóng thuế, đóng tiền điện, ký hợp đồng lao động...). Ông Th không tham gia điều hành hoạt động massage.

Nguyễn K. H.O, chức vụ Chánh văn phòng công ty, có nhiệm vụ tiếp nhận hồ sơ, tuyển dụng nhân viên nam, nữ đến xin việc làm tại các cơ sở massage, lập kế hoạch quản lý, tham mưu phương hướng phát triển. O biết có hoạt động mại dâm với loại vé 1.500.000 đồng, Phan Cao Tr là người chi trả lương, chỉ đạo điều hành chính và cho phép việc mua bán dâm tại massage Hoàng Thành.

Võ Thị M.P có nhiệm vụ quản lý truyền thông, tiếp nhận hồ sơ, tuyển dụng kỹ thuật viên nữ đến xin việc làm, phổ biến nội quy của cơ sở, chế độ nghỉ phép, tiền “thế chân”, tiền “tua” phải đóng lại cho thu ngân đối với các loại vé. Trường hợp Phượng bận việc đi vắng thì Phan Thị Y sẽ tiếp nhận hồ sơ, tuyển chọn kỹ thuật viên nữ và tư vấn các loại vé mà kỹ thuật viên nữ được làm. Phượng biết có hoạt động mại dâm với loại vé 1.500.000 đồng, Phan Cao Tr là người chi trả lương, chỉ đạo điều hành chính và cho phép việc mua bán dâm tại massage Hoàng Thành.

Phan Thị Y có tham gia vào công việc tuyển chọn kỹ thuật viên nữ, giải thích quy trình kỹ thuật làm các loại vé từ 200.000 đồng đến 1.500.000 đồng, giải quyết chế độ của kỹ thuật viên, cùng Phan Cao Tr giữ tiền doanh thu, tính và chia lợi nhuận, phát lương, giữ vai trò điều hành, chỉ đạo chung cho toàn hệ thống massage của gia đình. Tuy nhiên, Phan Thị Y khai nhận không biết tại massage Hoàng Thành có hoạt động chứa mại dâm, không tham gia vào chỉ đạo, điều hành tại massage Hoàng Thành.

Nguyễn Thị A.L là chủ doanh nghiệp tư nhân Hoàng Thành về pháp lý nhưng thực tế chỉ là người cho thuê đất, cơ sở vật chất gắn liền với đất, đã ủy quyền toàn bộ

hoạt động kinh doanh cho N.V.Th, không tham gia điều hành hoạt động massage Hoàng Thành.

Bà Nguyễn T.N (mẹ ruột Phan Cao Tr) là cổ đông có góp vốn chính tại massage Hoàng Thành với mức hưởng lợi nhuận 70% doanh thu theo thỏa thuận. Tuy nhiên từ năm 2017, khi Phan Cao Tr đi tù về thì bà N giao lại toàn bộ hoạt động kinh doanh tại massage Hoàng Thành cho vợ chồng Phan Cao Tr, Phan Thị Y để hưởng lợi nhuận hàng tháng khoảng 100.000.000 đồng. Bà N không tham gia điều hành quản lý hoạt động tại đây.

Đối với nhân viên văn phòng Phan Thanh T có nhiệm vụ tuyển dụng, quảng cáo cho cả 06 hệ thống massage của Phan Cao Tr, Phan Thị Y và không tham gia công việc tại massage Hoàng Thành.

Tại từng cơ sở massage, Phan Cao Tr tổ chức phân công mô hình hoạt động cụ thể như sau:

Đối với các kỹ thuật viên nữ được Y, O, P tuyển chọn sẽ về các cơ sở gặp quản lý để được sinh hoạt thêm về nội quy, quy trình làm việc, nội dung các vé.

Quản lý: có nhiệm vụ điều hành mọi hoạt động tại cơ sở, tiếp nhận, quản lý trực tiếp kỹ thuật viên nữ, nhân viên nam, sinh hoạt cách thức hoạt động, quản lý cơ sở vật chất, phát hiện lỗi vi phạm, nhắc nhở, chấn chỉnh, đón khách, hướng dẫn, tư vấn các loại vé, loại hình massage... báo cáo công việc, doanh thu hàng ngày cho Phan Cao Trí để nắm bắt, chỉ đạo.

Thu ngân (lễ tân): có nhiệm vụ đón khách, tư vấn các loại vé, bán vé, thu tiền vé và tiền bo của khách cho kỹ thuật viên nữ (hoặc nhận lại tiền bo từ kỹ thuật viên nữ để trừ tiền “tua” rồi phát lại cho kỹ thuật viên nữ vào cuối giờ làm việc), ghi chép, thống kê từng loại vé bán được trong ngày, số lượt “tua” của kỹ thuật viên, ghi chép giờ tiếp viên vào phòng bán dâm và giờ tiếp viên bán dâm xong, tổng hợp thu chi của cơ sở để báo cáo doanh thu hàng ngày cho Phan Cao Trí thông qua Zalo. Trung bình từ 3-5 ngày, Phan Cao Tr sẽ đến từng cơ sở để gặp thu ngân nhận tiền doanh thu (kèm theo các bảng thống kê doanh thu, hóa đơn chi phí, cùi vé...) hoặc thu ngân đem tiền về bàn giao cho Phan Cao Tr tại nhà riêng phường Linh Chiểu, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh. Tại đây, Tr cùng Y thống kê doanh thu rồi phát lương cho toàn bộ nhân viên các cơ sở massage thông qua thu ngân.

Tổ nhân viên nam: có nhiệm vụ hỗ trợ cho người quản lý điều hành công việc tại cơ sở, hướng dẫn khách vào các phòng massage, kiểm tra nội quy vệ sinh các phòng, bung nước uống thức ăn cho khách, thay dọn ga giường nệm, gọi kỹ thuật viên, ngồi cạnh giới tại hành lang trong thời gian kỹ thuật viên massage, bán dâm cho khách.

Tổ tiếp thị: có nhiệm vụ đến từng quán ăn uống, khu vui chơi giải trí trên địa bàn gần cơ sở massage để phát card quảng cáo, tiếp thị hoạt động massage của cơ sở.

Qua công tác theo dõi, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Dĩ An đã bắt quả tang tại massage Hoàng Thành có hoạt động chứa mại dâm cụ thể như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 12/8/2020, Phạm Thành T1, Nguyễn Văn N1 và Nguyễn Văn Đ1 đến quán ốc gần chung cư An Bình thuộc khu phố Bình Đường 2, phường An Bình, thành phố Dĩ An để ăn uống. Quá trình ăn uống, Đại kể lại sự việc cho N1 và

Tây biết rằng trước đây đã từng đến cơ sở Hoàng Thành để massage và được nhân viên lễ tân Cao T.M.D tư vấn khi mua loại vé 1.500.000 đồng thì khách được quan hệ tình dục (mua dâm) với kỹ thuật viên và khách phải thanh toán thêm 1.500.000 đồng tiền mua dâm. Đồng thời lúc này tổ tiếp thị của massage Hoàng Thành gồm Nguyễn Q. Tr, Huỳnh M.T đến phát card, quảng cáo, giới thiệu cho T1, N1, Đ1 về dịch vụ tại massage Hoàng Thành và quảng cáo loại vé 1.500.000 đồng có cho khách quan hệ tình dục với kỹ thuật viên nữ. Do có nhu cầu mua dâm nên đến 22 giờ 45 phút cùng ngày, Đ1, T1, N1 rủ nhau cùng đến cơ sở massage Hoàng Thành để mua dâm.

Thời điểm này, Ng.T.H và Cao T.M.D đang làm việc tại khu vực sảnh quầy tiếp tân, Nguyễn Q. Tr, Huỳnh M. T sau khi đi phát card về đang ngồi tại sân của cơ sở massage, Bùi Văn T2, Bùi Văn T3 và Phạm Tr.Hu đang làm việc bên trong cơ sở massage Hoàng Thành tại các khu vực tầng 1, tầng 2, tầng 3. Khi xuống xe, Phạm Thành T1, Nguyễn Văn N1, Nguyễn Văn Đ1 được Hà đón tiếp dẫn đến quầy lễ tân để gặp D. Tại đây, D và H tư vấn cho 03 khách mua loại vé đặc biệt New Relax Vip với giá 1.500.000 đồng/vé để được mua dâm với kỹ thuật viên và thanh toán thêm tiền mua dâm là 1.500.000 đồng sau khi hoàn thành việc mua bán dâm. Sau đó, N1 đưa tiền vé 4.500.000 đồng của 03 người cho D và 03 khách chọn kỹ thuật viên bán dâm trên máy tính bảng màu trắng bạc nhãn hiệu Ipad Air đặt tại quầy. Sau khi lựa chọn kỹ thuật viên xong, D ghi lên ba vé loại 1.500.000 đồng có mã số: 016658, 016659, 016660 các thông tin như số phòng, mã số kỹ thuật viên, thời gian khách vào rồi xé 03 vé này đưa lại cho H, rồi D thông báo qua bộ đàm cho các kỹ thuật viên biết để chuẩn bị bán dâm. H cầm 03 vé và dẫn 03 khách vào phòng bar thư giãn tại tầng 2 rồi đưa 03 vé cho Bùi Văn T3 đang ngồi trực tại hành lang lầu 2, yêu cầu T3 gọi kỹ thuật viên bán dâm lên các phòng phục vụ khách thì T3 sử dụng bộ đàm gọi thông báo cho kỹ thuật viên biết. Đồng thời, T3 gọi Bùi Văn T2 hỗ trợ dẫn khách vào 03 phòng “đặc biệt 1”, “đặc biệt 2”, “đặc biệt 3” tại tầng 3 rồi T2 đi soạn nước uống cho kỹ thuật viên đem vào phòng.

Sau khi được thông báo qua bộ đàm, 03 kỹ thuật viên nữ là Chung Thị P. Nh, Nguyễn Thị M.Tr, Nguyễn Thị T.D lần lượt vào các phòng “đặc biệt 1”, “đặc biệt 2”, “đặc biệt 3” để phục vụ khách mua dâm Phạm Thành T1, Nguyễn Văn N1, Nguyễn Văn Đ1. Trong lúc các kỹ thuật viên nữ đang massage và bán dâm cho khách, Bùi Văn T2, Bùi Văn T3 ngồi trực tại hành lang các tầng để cảnh giới, Phạm Tr. H nằm nghỉ tại phòng bar.

Đến khoảng 23 giờ 45 cùng ngày, đội Cảnh sát hình sự phối hợp cùng Đội Cảnh sát Quản lý hành chính Công an thành phố Dĩ An tiến hành kiểm tra bắt quả tang tại các phòng “Đặc biệt 1”, “Đặc biệt 2”, “Đặc biệt 3” có tiếp viên và khách đang thực hiện hành vi quan hệ tình dục, mua bán dâm, cụ thể như sau: Tại phòng “Đặc biệt 1” Phạm Thành T1 đang mua bán dâm với Chung T.P.Nh. Tại phòng “Đặc biệt 2” Nguyễn Văn N1 đang mua bán dâm với Nguyễn Thị M.Tr. Tại phòng “Đặc biệt 3” Nguyễn Văn Đ1 đang mua bán dâm với Nguyễn Thị T. D.

Công an thành phố Dĩ An đã lập biên bản vi phạm hành chính đối với các khách mua dâm và gái bán dâm, đồng thời lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng để xử lý đối với Ng.T.H, Cao T. M.D, Bùi Văn T3, Bùi Văn T2, Phạm Tr. Hu, Nguyễn Q.Tr, Huỳnh M. T về hành vi chứa mại dâm quy định tại Điều 327 Bộ luật Hình sự.

Ngoài ra khi bắt quả tang, Cơ quan Cảnh sát điều tra làm việc đối với các kỹ thuật viên nữ trong doanh nghiệp massage Hoàng Thành gồm: Lê Thị Hg Nh1, Mai Thị N. Q, Trương Thị Th. T, Nguyễn Thị C.T, Nguyễn T.T.H, Nguyễn Thị B. Ng, Võ B. H, Huỳnh N. H, Danh M. L, Võ H.N.L, Nguyễn Trần K. K, Nguyễn Thị K1, tất cả đều khai nhận có biết hoạt động mua bán dâm với loại vé 1.500.000 đồng và đã bán dâm nhiều lần cho khách, việc mua bán dâm được thu ngân Cao T.M.D thống kê vào cuốn sổ chi tiết.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã xác định được:

Ng T.H, Cao T.M.D, Bùi Văn T3, Bùi Văn T2, Phạm Tr. H, Nguyễn Q. Tr, Huỳnh M.T đều là nhân viên cơ sở massage Hoàng Thành. Tuy khoảng thời gian làm việc khác nhau nhưng từ lúc vào nhận công việc, các bị cáo đều biết tại massage Hoàng Thành có 06 loại vé massage là: Vip 200.000 đồng, City Vip 300.000 đồng, Thái Vip 500.000 đồng, Body Vip 700.000 đồng, Relax Vip 1.200.000 đồng, New Relax Vip (vé đặc biệt) 1.500.000 đồng. Đồng thời, thông qua các nguồn thông tin khác nhau như: từ quản lý cũ, nhân viên cũ đã nghỉ việc (Mân quản lý, Cường quản lý, H tổ trưởng tiếp thị, Kh, Đ2 tiếp thị...), từ những nhân viên đồng nghiệp truyền tai nhau, từ việc quan sát trực tiếp nhìn thấy, từ việc được phổ biến chỉ đạo trực tiếp hoặc gián tiếp từ ông chủ Phan Cao Tr, nên các bị cáo Hu, D, H, T2, T3, Tr, Th đều biết rõ loại vé đặc biệt 1.500.000 đồng đã được Phan Cao Tr chỉ đạo, cho phép kỹ thuật viên bán dâm cho khách tại các phòng massage “Đặc biệt 1”, “Đặc biệt 2”, “Đặc biệt 3” tại tầng 3. Riêng các loại vé còn lại thì kỹ thuật viên chỉ được massage kích dục, không được quan hệ tình dục với khách. Do đó, trong quá trình thực hiện tội phạm, các bị cáo đã có sự cấu kết phối hợp chặt chẽ, hỗ trợ lẫn nhau để cùng hoàn thành nhiệm vụ do Phan Cao Tr phân công, bố trí, chỉ đạo, điều hành.

Đối với Cao T. M.D làm việc tại massage Hoàng Thành từ khoảng năm 2015, sống chung với ông Nguyễn V.Th như vợ chồng nhưng không đăng ký kết hôn. Dung được Phan Cao Tr giao nhiệm vụ thu ngân, bán vé tại quầy lễ tân vào ban đêm (riêng thu ngân ban ngày là Tú hiện đã bỏ trốn). Từ tháng 02/2020, Phan Cao Tr phát hành loại vé New Relax Vip (vé đặc biệt) 1.500.000 đồng, cho phép mua bán dâm và yêu cầu Cao T.M. D tư vấn, bán ra loại vé này. Do đó trong quá trình làm việc, D có nhiệm vụ tư vấn cho khách các loại vé massage và tiếp thị cho khách mua loại vé đặc biệt 1.500.000 đồng để được mua dâm (quan hệ tình dục) với kỹ thuật viên và phải bo (trả thêm) 1.500.000 đồng sau khi hoàn thành việc mua bán dâm. Tiền vé 1.500.000 đồng được D thu tại quầy khi khách vào, sau mỗi lượt mua bán dâm xong, khách trả thêm 1.500.000 đồng sẽ đưa lại cho D hoặc đưa cho kỹ thuật viên thì kỹ thuật viên phải đưa lại cho D. D trừ ra tiền “tua” 100.000 đồng rồi phát lại 1.400.000 đồng cho kỹ thuật viên khi hết giờ làm. Tổng số tiền khách phải bỏ ra để được mua dâm kỹ thuật viên tại các phòng đặc biệt là 3.000.000 đồng. Số tiền thu lợi bất chính gồm tiền tua bán dâm 100.000 đồng/kỹ thuật viên và tiền vé mua dâm 1.500.000 đồng/khách, tổng cộng là 1.600.000 đồng/khách/kỹ thuật viên sẽ được D thống kê, giao hết cho Phan Cao Tr. Ngoài ra D đã nhiều lần mua bao cao su dùng cho các kỹ thuật viên, sắp xếp phòng cho khách mua dâm, gọi kỹ thuật viên qua bộ đàm... Hằng ngày D thống kê doanh thu bán vé, thu chi của cơ sở ra giấy tập kê ô ly rồi chụp lại báo cáo cho Phan Cao Tr qua hình thức tin nhắn Zalo, báo cáo công việc cho Phan Thị Y qua hình thức tin nhắn zalo. Khi có khách quen đi vé đặc biệt để mua dâm hoặc các vé khác D sẽ giảm giá vé và thông báo cho “sếp” là Phan Cao Tr biết. Trung bình mỗi tuần Phan Cao Tr đến gặp bị cáo D

khoảng 02 – 03 lần để kiểm tra và lấy tiền doanh thu, tiền thu lợi bất chính cùng các giấy tờ, bảng thống kê, bảng thu chi, cùi vé... hoặc nếu Tr bận việc thì D đem về giao cho Phan Cao Tr tại nhà riêng địa chỉ phường Linh Chiểu, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đối với Ng.T.H được Phan Cao Tr phân công nhiệm vụ làm quản lý, điều hành trực tiếp mọi hoạt động tại massage Hoàng Thành, quản lý cơ sở vật chất, kỹ thuật viên nữ, nhân viên nam... nhưng tất cả công việc đều phải báo cáo trực tiếp hoặc thông qua nhắn tin cho Tr, nhắn tin cho Phan Thị Y, dưới sự điều hành, chịu sự chỉ đạo trực tiếp từ Phan Cao Tr. Ngày 03/8/2020, khi được Phan Cao Tr điều chuyển từ massage Lux 152 về massage Hoàng Thành để làm quản lý thay cho tên M thì H được M trao đổi công việc theo cách thức cũ. Lúc này, H phát hiện đối với loại vé 1.500.000 đồng, tiếp viên và khách được quan hệ tình dục (mua bán dâm) tại các phòng đặc biệt nên H hẹn gặp Phan Cao Tr để báo cáo việc này. Khoảng 09 giờ ngày 04/8/2020, H gặp Phan Cao Tr tại văn phòng công ty TNHH Phú Gia Land. Tại đây sau khi trao đổi về công việc quản lý điều hành, H hỏi Phan Cao Tr về vấn đề đối với loại vé 1.500.000 đồng tại massage Hoàng Thành có được Tr cho phép tiếp viên và khách mua bán dâm không thì Tr trả lời: “Ừ, con cứ đi về làm việc đi!”. Do đó, H biết rõ Phan Cao Tr có chỉ đạo, đồng ý để kỹ thuật viên bán dâm cho khách nên H tiếp tục điều hành, quản lý như cách thức vận hành cũ do Phan Cao Tr sắp đặt. H có nhiệm vụ phổ biến lại chủ trương cho phép hoạt động mua bán dâm của Phan Cao Tr cho các nhân viên cấp dưới và kỹ thuật viên biết để đồng lòng thực hiện tội phạm.

Đối với Phạm Tr. Hu là tổ trưởng tổ nhân viên nam làm việc từ tháng 6/2020, là cấp dưới của Ng.T. H, có nhiệm vụ kiểm tra giám sát hoạt động của nhân viên nam, kiểm tra vệ sinh các phòng massage, dẫn khách mua dâm vào phòng, gọi kỹ thuật viên vào bán dâm, bung nước uống, trái cây phục vụ khách, phụ giúp, hỗ trợ cho H điều hành hoạt động tại cơ sở massage hoặc nếu H nghỉ phép thì Hu sẽ thay H quản lý, tư vấn cho khách mua dâm loại vé 1.500.000 đồng... và báo cáo trực tiếp công việc cho Phan Cao Tr thông qua tin nhắn zalo. Thông qua các nguồn thông tin và được cấp trên chỉ đạo, Hu biết rõ massage Hoàng Thành có hoạt động mua bán dâm là do được sự đồng ý, cho phép của ông chủ Phan Cao Tr nên kỹ thuật viên và khách có thể mua bán dâm đối với loại vé 1.500.000 đồng. Hu đã trực tiếp nói chuyện với Cao T.M. D về việc có mua bán dâm trong massage Hoàng Thành và sơ bị công an bắt thì được D trả lời “cứ làm đi, có sếp (anh S, anh Tr) lo rồi”. Hu đã nhiều lần thấy Phan Cao Tr đến gặp thu ngân D tại massage Hoàng Thành để lấy tiền thu lợi bất chính từ việc bán vé 1.500.000 đồng cho kỹ thuật viên và khách mua bán dâm.

Đối với Bùi Văn T2, Bùi Văn T3 là nhân viên nam của cơ sở Hoàng Thành, được H và Hu phổ biến phương thức cách thức đối phó với Cơ quan Công an, được phân công nhiệm vụ hướng dẫn khách vào phòng, gọi nhân viên massage đến phục vụ, bán dâm cho khách, dọn dẹp vệ sinh phòng, thay ga giường nệm và gối cạnh giữ ở mỗi tầng lầu trong quá trình khách mua dâm kỹ thuật viên tại các phòng.

Đối với Nguyễn Q.Tr, Huỳnh M. T khi vào làm việc được phân công nhiệm vụ tiếp thị, được tổ trưởng tên H1 (chưa rõ nhân thân lai lịch) sinh hoạt cách thức tiếp thị, quảng cáo dịch vụ massage Hoàng Thành, nội dung các loại vé và quảng cáo cho khách biết loại vé 1.500.000 đồng có kỹ thuật viên trẻ đẹp phục vụ khách “theo yêu cầu”, phục vụ từ “A-Z”, cho quan hệ tình dục... Hằng ngày, Tr, T đi đến các tụ điểm vui chơi, giải trí, khu ăn uống trên địa bàn thành phố Dĩ An, thành phố Thủ Đức để

phát tờ danh thiếp (card quảng cáo), tiếp thị hoạt động massage kích dục, mua bán dâm, đến khoảng 21 giờ thì về lại cơ sở massage Hoàng Thành.

Đối với Phan Cao Tr là ông chủ thực sự của massage Hoàng Thành, đóng vai trò trung tâm, cầm đầu chỉ huy, chỉ đạo, chủ mưu điều hành chi phối toàn bộ hoạt động kinh doanh massage, chỉ đạo điều hành trực tiếp hoặc gián tiếp qua các đồng phạm là quản lý, thu ngân, tổ trưởng...để thực hiện tội phạm xuyên suốt trong thời gian dài tại massage Hoàng Thành. Phan Cao Tr trực tiếp quản lý doanh thu của tất cả các cơ sở massage quản lý chi tiết từ tiền bo của tiếp viên, tiền vé yêu cầu, tiền tự giác đóng quỹ đến tiền bán nước của từng cơ sở. Phan Cao Tr là người xây dựng ra mô hình tổ chức hoạt động phạm tội, xây dựng cơ sở vật chất, bố trí các phòng mua bán dâm kín đáo, thiết kế hệ thống công tắc báo hiệu, báo động để nhằm trốn tránh sự phát hiện của cơ quan pháp luật, quy định và ban hành ra các loại vé tương ứng với các dịch vụ đi kèm, trong đó có loại vé New Relax Vip (vé đặc biệt) 1.500.000 đồng, cho phép kỹ thuật viên nữ mua bán dâm trực tiếp với khách tại các phòng đặc biệt trong massage Hoàng Thành.

Đối với hành vi bán dâm của Nguyễn Thị T. D, Chung Thị P. N, Nguyễn Thị M.Tr, ngày 15/8/2020 Công an thành phố Dĩ An ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số với số tiền 200.000 đồng/người theo Khoản 1 Điều 23 Nghị định số 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ.

Đối với hành vi mua dâm của Nguyễn Văn Đ1, Nguyễn Văn N1, Phạm Thành T1, ngày 15/8/2020 Công an thành phố Dĩ An ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 750.000 đồng/người theo Khoản 1, Điều 22, Nghị định số 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ.

Đối với Nguyễn Thị A. L, Nguyễn V. Th mặc dù về pháp lý là người đứng tên doanh nghiệp tư nhân Hoàng Thành nhưng thực tế chỉ là người cho thuê đất, cơ sở vật chất gắn liền với đất, là người làm thuê giải quyết các công việc hành chính, không tham gia điều hành hoạt động massage nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không xử lý.

Đối với các cổ đông có góp vốn với Phan Cao Tr để kinh doanh như bà Nguyễn T. N, Đặng Văn S, Nguyễn Thị Nh, Nguyễn H. S, Nguyễn Thị H.L chỉ là người góp vốn để hưởng lợi nhuận từ doanh thu của massage Hoàng Thành, karaoke Oscar, không tham gia điều hành quản lý hoạt động tại đây nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không xử lý.

Đối với các đối tượng tên T, C, Kh, Đ2, H1...hiện không rõ nhân thân lai lịch, Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

Đối với Nguyễn K.H.O: Được Phan Cao Tr phân công nhiệm vụ tuyển dụng nhân sự (nhân viên hướng dẫn và thu ngân), chăm công, tính lương cho các bộ phận (nhân viên hướng dẫn, thu ngân và quản lý), cung cấp các nhu yếu phẩm, vật tư cho cả hệ thống các cơ sở massage (xà bông, bột giặt, cây lau nhà, nước rửa tay, nước lau nhà, bộ đàm...).

Đối với Võ Thị M. Ph: Được Phan Cao Tr phân công nhiệm vụ đăng bài tuyển chọn kỹ thuật viên nữ cho cả hệ thống các cơ sở massage, hỗ trợ cho Phan Thị Y tuyển chọn kỹ thuật viên, tiếp xúc trực tiếp để phỏng vấn trình độ tay nghề, phổ biến nội quy của các cơ sở, chế độ lương, thưởng, phạt, nghỉ phép...

Đối với Nguyễn Quang Tr1, Phan Thanh T được Phan Cao Tr phân công nhiệm vụ quản lý và viết bài đăng lên các trang Facebook như “Massage Hoàng Thành”, “Hoàng Thành Thủ Đức”, “Massage Rừng Xanh”, “Dịch vụ massage Hoàng Thành”, “Massage Thủ Đức Dĩ An”... để đăng bài chạy quảng cáo hoạt động massage tại các cơ sở, đăng bài tuyển chọn kỹ thuật viên nữ, nhân viên nam và kèm theo số điện thoại Hotline của Phan Thị Y, Nguyễn K.H. O, Võ Thị M. Ph. Nguyễn Quang Tr1 và Phan Thanh T không biết cơ sở Massage Hoàng Thành cho phép kỹ thuật viên bán dâm cho khách, không hỗ trợ hay giúp sức cho bị cáo Phan Cao Tr và đồng phạm trong việc điều hành đường dây chứa, môi giới mại dâm nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không xử lý.

Ngày 09/5/2022 Cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố Dĩ An ra Quyết định tách vụ án hình sự số 14 để tiến hành xác minh, điều tra đối với hành vi của Phan Thị Y, Nguyễn K. H. O, Võ Thị M. Ph và Nguyễn Huy M về tội Chứa mại dâm quy định tại khoản 2 điều 327 của Bộ luật Hình sự.

Qua làm việc với 15 kỹ thuật viên nữ trong massage Hoàng Thành, kết hợp tài liệu chứng cứ thu thập được, xác định số lượt bán dâm của các kỹ thuật viên từ ngày 05/8/2020 đến ngày 12/8/2020 là 111 lần, tương đương với số tiền thu lợi bất chính của bị cáo Phan Cao Tr là: $(111 \text{ lần} \times 1.500.000 \text{ đồng/lần}) + (111 \text{ lần} \times 100.000 \text{ đồng/lần}) = 177.600.000 \text{ đồng}$.

Ngoài ra, quá trình điều tra có thu thập được nhiều tài liệu thể hiện doanh thu của massage Hoàng Thành vào các tháng trước đó nhưng do không có tài liệu chứng cứ khác để so sánh đối chiếu nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không dựa vào các tài liệu đó để xác định số tiền thu lợi bất chính từ hoạt động chứa mại dâm.

*** Vật chứng thu giữ:**

Quá trình bắt quả tang tại massage Hoàng Thành, Cơ quan Cảnh sát điều tra thu giữ được các đồ vật, tài liệu, vật chứng sau: 03 bao cao su đã qua sử dụng, 03 vé 1.500.000 đồng mã số: 016658, 016659, 016660, tiền mua dâm: 4.500.000 đồng, 01 sổ thống kê các loại vé bán từ ngày 5/8/2020 đến ngày 12/8/2020, 01 đầu thu camera hiệu KB Vision, 01 đầu thu camera hiệu HIK Vision, 02 máy bộ đàm hiệu Disola, 01 máy tính bảng hiệu Ipad Air màu trắng bạc, 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone X màu trắng số sim 0974.945.045 của Cao Thị Mỹ Dung, 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone XS Max màu vàng đồng số sim 0908.282.760 của Ng. T. H, 01 điện thoại nhãn hiệu Oppo A3S màu đỏ số sim 0947.747.793 của Phạm Tr. Hu cùng nhiều sổ sách giấy tờ liên quan.

Quá trình bắt, khám xét nơi ở của Phan Cao Tr tại địa chỉ phường Linh Chiểu, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Cơ quan Cảnh sát điều tra thu giữ các đồ vật, tài liệu sau: 03 bộ đầu thu ghi hình camera hiệu Dahua, Hikvision, Linksys, 01 sổ hộ khẩu tên Phan Cao Tr, 01 giấy chứng nhận kết hôn tên Phan Cao Tr, Phan Thị Y, 01 chứng minh nhân dân tên Phan Cao Tr, 02 phiếu lý lịch tư pháp tên Phan Cao Tr, Phan Thị Y, Bản án số 30 ngày 27/01/2011 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh; Bản án số 150 ngày 08-09-12/12/2011 của Tòa án phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh; Bản án số 377 ngày 05/9/2014; Bản án số 61 ngày 05/02/2013 của Tòa án phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, Quyết định giám đốc thẩm số 01 ngày 07/01/2013, biên lai thu tiền phí án phí (bản photo), 01 passport tên Phan Thị Y, 01 passport tên Phan Cao Tr, 01 xe ô tô nhãn hiệu Toyota Camry biển số 51F-872.38 số máy 2AR1696845, số khung

RL4BF3FK0H6010653, các giấy phép kinh doanh công ty Masteri 79, Number One, Hoàng Thành, Lux 152, Trung Sơn (bản công chứng), 01 cuốn tập học sinh thu chi của cơ sở Massage Hoàng Thành, danh sách tổng thu chi 06 cơ sở Massage Rừng Xanh, Hoàng Thành, Number One, Masteri 79, Trung Sơn, Lux152, bảng tính lương 06 cơ sở Massage, giấy nộp tiền vào ngân sách nhà nước tên Phan Thị Y, biên bản tự giác đóng quỹ của kỹ thuật viên Massage Rừng Xanh (Hân 38), (Trình 36), 01 cuốn tập học sinh thu chi của cơ sở Massage Number One, Hoàng Thành, Rừng Xanh, 05 hóa đơn chi của Massage Rừng Xanh trong 05 ngày, 08 hóa đơn chi của Massage Hoàng Thành trong 08 ngày, 01 tờ giấy trắng có chữ ghi: “Phạm D. M - SN: 2000...mại dâm...”, 01 tờ giấy tập học sinh ghi chữ “vé yêu cầu KTV 152 (10/8-9/9)...”, Các giấy tập học sinh ghi doanh thu vé của Massage Hoàng Thành từ ngày 10/7/2020 đến ngày 09/8/2020, 01 điện thoại Iphone X, số sim 0901.300.368 của Phan Cao Tr (Iphone XS Max), 01 điện thoại Iphone 11 của Phan Thị Y số sim 0903.123.233, 01 điện thoại Samsung Note 8 của Phan Thị Y, không có sim, Các giấy tập học sinh ghi doanh thu vé của Massage Rừng Xanh từ ngày 10/7/2020 đến ngày 09/8/2020, 01 điện thoại hiệu Iphone 11 của Phan Thị Y, số sim 0898.883.886, tiền mặt 606.000.000 đồng (Sáu trăm lẻ sáu triệu đồng), Các loại tiền: tiền vé, tiền nước, tiền bo, tiền tự giác đóng quỹ của các cơ sở Massage 463.901.000 đồng (bốn trăm sáu mươi ba triệu chín trăm lẻ một nghìn đồng, 30 bộ hồ sơ có đánh số từ 01 đến 30 liên quan đến hoạt động kinh doanh, 01 thẻ căn cước công dân mang tên Phan Thị Y.

Quá trình khám xét khẩn cấp nơi làm việc của Phan Cao Tr tại số 35 đường số 4, phường Linh Chiểu, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Cơ quan Cảnh sát điều tra thu giữ được các đồ vật, tài liệu, vật chứng sau: 08 màn hình tivi dùng làm màn hình camera hiệu Samsung, 01 màn hình tivi dùng làm màn hình vi tính hiệu LG, 01 máy in hiệu Canon, 08 bàn phím vi tính, 08 đầu thu CPU hiệu VSP (đã niêm phong), 01 đầu thu CPU hiệu D-Link (đã niêm phong), 01 đầu thu CPU của máy tính để bàn (đã niêm phong), 02 máy tính laptop hiệu DELL (đã niêm phong), 01 máy tính laptop hiệu ASUS (đã niêm phong), 01 thùng tài liệu bằng carton, bên ngoài ghi chữ “A”, đã được niêm phong, có tên của Phan Cao Tr và Võ Thị M. Ph xác nhận, 10 giấy thỏa ước lao động tại cơ sở Rừng Xanh có chữ ký xác nhận của Phan Cao Trí, 09 giấy thỏa ước lao động tại cơ sở Hoàng Thành có chữ ký xác nhận của Phan Cao Tr, 02 thùng tài liệu bằng carton bên ngoài ghi chữ “B”, “C” được niêm phong và có tên, chữ ký của Phan Cao Tr và Võ Thị M. Ph xác nhận, 01 dấu mộc vé tên: “Vé new 400”, 01 dấu mộc ghi: “Giảm giá 20%”, 02 mộc tên ghi: “Cao T. M. D”, “Nguyễn V. Th”.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 282/2022/HS-ST ngày 19 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Phan Cao Tr, Cao T. M. D, Phạm Tr Hu, Bùi Văn T2, Huỳnh M.T và Ng.T. H phạm tội “Chứa mại dâm”.

1. Áp dụng điểm a, c, g, h khoản 2 Điều 327; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Phan Cao Tr 08 (tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 18/9/2020.

2. Áp dụng điểm a, c khoản 2 Điều 327; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt Cao T.M. D 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 13/8/2020.

3. Áp dụng điểm a, c khoản 2 Điều 327; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt Phạm Tr.Hu 06 (sáu) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 13/8/2020.

4. Áp dụng điểm a, c khoản 2 Điều 327; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt Huỳnh M. T 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 13/8/2020.

5. Áp dụng điểm a, c khoản 2 Điều 327; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt Bùi Văn T2 05 (năm) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 13/8/2020.

6. Áp dụng điểm a, c khoản 2 Điều 327; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt Ng.T.H 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 13/8/2020.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về biện pháp tư pháp, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 20/9/2022, bị cáo Phan Cao Tr có đơn kháng cáo với nội dung kêu oan.

Ngày 22/9/2022, bị cáo Cao T. M. D có đơn kháng cáo với nội dung xin xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 21/9/2022, bị cáo Phạm Tr. Hu, Huỳnh M.T có đơn kháng cáo với nội dung xin xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 21/9/2022, bị cáo Bùi Văn T2 có đơn kháng cáo với nội dung kêu oan.

Ngày 30/9/2022, bị cáo Ng.T.H có đơn kháng cáo với nội dung xin xem xét giảm nhẹ hình phạt. Đến ngày 29/11/2022 bị cáo Ng. T. H có đơn rút toàn bộ kháng cáo nên Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương ra Quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo H.

Tại phiên tòa, bị cáo Cao T.M. D thay đổi nội dung kháng cáo kêu oan.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa phúc thẩm phát biểu ý kiến:

- Đối với đơn kháng cáo kêu oan của Phan Cao Tr, Bùi Văn T2:

Bị cáo Phan Cao Tr quanh co chối tội, không thừa nhận hành vi chỉ đạo điều hành cơ sở Hoàng Thành chứa mại dâm. Nhưng căn cứ lời khai của các bị cáo Cao T. M. D, Ng.T. H, Phạm Tr. Hu, người liên quan Nguyễn T.H. O, Võ Thị M. Ph, các người làm chứng đều thể hiện Phan Cao Tr là người chỉ đạo điều hành hoạt động chứa mại dâm nhưng sau đó bị cáo D, Hu, người liên quan thay đổi lời khai nhưng tại các biên bản ghi lời khai của các bị cáo thể hiện xác định lời khai là đúng, là tự nguyện, bản tự khai chính D, Hu, O, Ph là người viết. Vì vậy, việc các bị cáo thay đổi lời khai là không đúng sự thật khách quan, nhằm che đậy cho Phan Cao Tr. Lời khai của Phan Cao Tr là bất nhất, mâu thuẫn. Tại phiên tòa ngày 12/9/2022, 13/9/2022, bị cáo khai chỉ quản lý về cơ sở vật chất, không quản lý vấn đề chi tiêu, nhân sự của Hoàng Thành là mâu thuẫn với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và lời khai của bị cáo tại phiên tòa ngày 28/12/2021, thể hiện bị cáo là người quản lý điều hành hoạt động tại cơ sở Hoàng Thành. Lời khai của bị cáo D, bà N thể hiện Tr là người quản lý điều hành tại cơ sở Hoàng Thành. Điều này phù hợp với lời khai của Ng.T. H. Lời khai của bị cáo D

thể hiện Tr là người quản lý điều hành từ cơ sở vật chất, tuyển dụng, đến chi tiêu của Hoàng Thành. Lời khai này là phù hợp với tin nhắn của Tr với D thể hiện mọi chi tiêu từ ứng lương, làm rèm cửa, chọn màu rèm đến điều hành khách ít khách nhiều, D phải báo cáo rất cụ thể chi tiết cho Trí mỗi loại vé cập nhật thường xuyên. Dưới mỗi tờ thu chi Phan Cao Tr là ký xác nhận. Trong cuốn sổ thu chi của Hoàng Thành, Tr là người ký tên xác nhận. Tuy nhiên, tin nhắn của Phan Cao Tr với Cao T. M. D thể hiện việc Phan Cao Tr chỉ đạo D phổ biến với nhân viên về kích dục, tư thế 69 và sex 100%. Lời khai ban đầu của Hu, xác định Tr là người chỉ đạo điều hành hoạt động mại dâm điều này phù hợp với tin nhắn của Hu với nick name “quên đi quá khứ” với Phan Cao Tr, xin cho kỹ thuật viên làm vé loại 1. Phan Cao Tr hỏi về body của kỹ thuật viên. Lời khai ban đầu Hu xác định vé loại 1 là vé đặc biệt được phép quan hệ tình dục. Lời khai của Tr, T3, H xác định vé loại 1 là vé giá 1.500.000 đồng có quan hệ tình dục. Bản thân H khai ngày 04/8/2020 có gặp Tr để báo cáo về việc Hoàng Thành có mại dâm và Tr đã nói là “ừ con cứ về làm đi”. Căn cứ vào tin nhắn của Tr ngày 03/8/2020 thể hiện Tr là người chủ động hẹn H lên gặp vào lúc 9h. Điều này hoàn toàn phù hợp với lời khai của Ng. T. H thể hiện gặp Tr vào lúc 9 giờ ngày 04/8/2020 để báo cáo việc cơ sở Hoàng Thành có hoạt động mại dâm. Do đó, không thể căn cứ vào lời khai chối tội của Phan Cao Tr mà bác bỏ toàn bộ lời khai của các đối tượng khác. Căn cứ vào lời khai của Cao T. M. D là người giữ vai trò quan trọng trong quản lý thu chi, tư vấn vé tại Hoàng Thành, Ng. T. H là người quản lý và nghe chỉ đạo của Trí, của Hậu, của Oanh nhân viên làm việc tại Hoàng Thành, lời khai của Phụng thì có cơ sở xác định Phan Cao Tr là người quản lý điều hành hoạt động chứa mại dâm tại cơ sở Hoàng Thành thông qua Cao T. M. D và Ng. T. H từ ngày 05/8/2020 đến ngày 12/8/2020.

Bị cáo Bùi Văn T2 không thừa nhận hành vi của mình. Tuy nhiên, căn cứ vào biên bản phạm tội quả tang, biên bản lấy lời khai, lời khai của kỹ thuật viên xác định T2 đứng ngoài cảnh giới, đưa khách lên phòng để mua dâm, trực hành lang để khách mua dâm. Căn cứ vào lời khai của Bùi Văn T3 làm chung vị trí của T2, T2 được H phổ biến ở Hoàng Thành có cho khách quan hệ tình dục. T2 được phân công nhiệm vụ hướng dẫn khách vào phòng, gọi nhân viên massage đến phục vụ, bán dâm cho khách, dọn dẹp vệ sinh phòng, thay ga giường nệm và gối canh giữ ở mỗi tầng lầu trong quá trình khách mua dâm kỹ thuật viên tại các phòng.

Do đó, không có cơ sở xem xét chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Phan Cao Tr, Bùi Văn T2.

- Đối với đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo Cao T. M. D, Huỳnh M. T, Phạm Tr. Hu:

Tội phạm do các bị cáo thực hiện là rất nghiêm trọng, đã xâm phạm trật tự công cộng, xâm phạm đến đạo đức, thuần phong, mỹ tục, đời sống văn hoá và trật tự trị an xã hội. Đây là vụ án đồng phạm có tổ chức, trong đó các bị cáo Cao T. M. D, Ng. T. H là người giúp sức đắc lực cho Phan Cao Tr trong quá trình thực hiện hành vi phạm tội; các bị cáo Phạm Tr. Hu, Huỳnh M. T là người giúp sức cho Phan Cao Tr thực hiện hành vi phạm tội nên cần xử lý nghiêm đối với hành vi phạm tội của các bị cáo nhằm răn đe, phòng ngừa chung trong xã hội. Nhận thấy, mức án mà cấp sơ thẩm áp dụng đối với các bị cáo là phù hợp với tính chất mức độ tội phạm đã thực hiện và có xem xét đến vai trò của các bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo nên không có cơ sở xem xét chấp nhận kháng cáo của các bị cáo.

Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo. Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An.

Người bào chữa cho bị cáo Phan Cao Tr – Luật sư Đỗ Hải Bình trình bày:

Bị cáo Tr kêu oan ngay từ đầu, Viện kiểm sát truy tố chỉ căn cứ vào các chứng cứ gián tiếp, căn cứ vào lời khai để buộc tội bị cáo Tr, từ quá trình tố tụng, khởi tố vụ án đến lúc kết thúc điều tra, xét xử, việc Luật sư gặp các bị cáo rất khó khăn, cơ quan điều tra không tạo điều kiện để gặp các bị cáo. Bị cáo khai bị mớm cung, ép cung. Hội đồng xét xử yêu cầu các bị cáo phải chứng minh bị mớm cung ép cung là không đúng, đây là nhiệm vụ của cơ quan tiến hành tố tụng, không phải của bị cáo. Trong quá trình điều tra xét xử, xét thấy lời khai có mâu thuẫn thì cơ quan tố tụng xét xử phải xem xét lại. Viện kiểm sát chỉ căn cứ vào các lời khai để buộc tội bị cáo, tuy nhiên, tất cả những chứng cứ này đều là suy đoán trong khi lời khai của những người tham gia tố tụng là có mâu thuẫn với nhau, vậy việc lời khai mâu thuẫn với nhau thì có sử dụng được lời khai đó không. Viện kiểm sát và Tòa án sơ thẩm cho rằng các bị cáo lấy giá vé cao, nhân viên nhận tiền tip cao là để mua bán dâm là suy đoán, không có chứng cứ chính xác. Cơ quan điều tra chỉ bắt quả tang 03 nhân viên đang mua bán dâm nhưng lại lấy sổ sách của cơ sở ra và cho rằng các bị cáo đã thực hiện hành vi Chứa mại dâm từ những lần trước là không có cơ sở vững chắc.

Từ những căn cứ nêu trên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cân nhắc về điều khoản đối với hành vi phạm tội của bị cáo.

Bị cáo Tr tranh luận: bị cáo vô tội vì các bị cáo khác tại phiên tòa phúc thẩm đều khai bị cáo Tr không cho phép mại dâm, không chỉ đạo điều hành mại dâm, điều này cũng phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, lời khai của các kỹ thuật viên tại cơ quan điều tra đều khẳng định bị cáo không cho phép mại dâm. Công an đã trích xuất điện thoại, tin nhắn của bị cáo và không tìm được chứng cứ nào thể hiện bị cáo chỉ đạo hay cho phép kỹ thuật viên được hoạt động mại dâm. Việc xét xử, buộc tội bị cáo chỉ căn cứ vào lời khai, trong đó 05/06 bị cáo trong vụ án đều khẳng định bị cáo không chỉ đạo, điều hành mại dâm. Trang 21 của bản án sơ thẩm có ghi: “mặc dù không có chứng cứ trực tiếp Phan Cao Tr điều hành hoạt động mại dâm ...”, điều đó cho thấy Tòa án sơ thẩm đã thừa nhận áp dụng việc suy đoán có tội đối với bị cáo, điều này gây oan sai đối với bị cáo. Từ những lý do trên, bị cáo khẳng định là bị cáo bị oan.

Người bào chữa cho bị cáo Bùi Anh Tuấn – Luật sư Nguyễn Trọng Nam trình bày: tại phiên tòa, người bào chữa có hỏi các bị cáo khác có ai phổ biến cho bị cáo Tuấn có bao nhiêu loại vé, vé loại nào và dịch vụ là gì thì các bị cáo đều nói không có. Cũng không ai giao nhiệm vụ cho bị cáo T2 canh gác, cảnh giới hay có giúp sức cho hoạt động mại dâm. Do đó, đề nghị xem xét lại tội danh của bị cáo.

Bị cáo T2 trình bày: bị cáo xin xem xét lại cho bị cáo, bị cáo vừa đi làm 02 ngày chưa biết gì hết mà bị truy tố tội Chứa mại dâm, tới bây giờ bị cáo vẫn chưa biết tại sao bị cáo lại bị truy tố và xét xử.

Bị cáo D trình bày: bị cáo chỉ bán vé massage, không bán vé mại dâm, không quảng cáo hay hướng dẫn khách mua vé để được mua dâm. Các lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra đều là điều tra viên ép cung, mớm cung chứ không phải ý chí của bị cáo.

Bị cáo Hu trình bày: bị cáo mong giảm nhẹ hình phạt do bị cáo không chỉ đạo hay điều hành quản lý gì các bị cáo khác mua bán dâm, không liên quan đến việc mua bán dâm.

Bị cáo T trình bày: các lời khai của các bị cáo là mâu thuẫn với nhau, mâu thuẫn với lời khai của khách và của nhân viên. Bị cáo không phát thẻ quảng cáo mua dâm cho 03 khách mua dâm bị bắt quả tang. Do đó, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Trong lời nói sau cùng bị cáo Tr trình bày: nếu Hội đồng xét xử thả tự do cho bị cáo, bị cáo cam kết không khiêu nài gì, bị cáo chấp nhận thời gian bị tạm giam oan sai vừa qua xem như là trách nhiệm trong việc buông lỏng quản lý.

Trong lời nói sau cùng, các bị cáo Cao T. M. D, Phạm Tr. Hu và Huỳnh M. T mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo giảm nhẹ hình phạt để có cơ hội chăm lo cho gia đình. Bị cáo Bùi Văn T2 xin xem xét hành vi của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án và đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của các bị cáo được thực hiện trong thời hạn luật định nên đủ điều kiện để Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết theo quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Dĩ An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố Dĩ An, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An không nhận được khiếu nại gì về hành vi tố tụng của điều tra viên, cán bộ điều tra. Tại phiên tòa, bị cáo D, T2, T, Hu cho rằng điều tra viên ép cung, nhục hình nhưng không đưa ra được chứng cứ chứng minh. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan khác và người làm chứng không có ý kiến gì về hành vi của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[3] Về nội dung kháng cáo:

[3.1] Kháng cáo của bị cáo Phan Cao Tr kêu oan, không thừa nhận hành vi chỉ đạo điều hành cơ sở Hoàng Thành chứa mại dâm, xét thấy:

Lời khai của Phan Cao Tr tại phiên tòa ngày 12/9/2022, 13/9/2022, bị cáo khai chỉ quản lý về cơ sở vật chất, không quản lý vấn đề chi tiêu, nhân sự của cơ sở Hoàng Thành là mâu thuẫn với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và lời khai của bị cáo tại phiên tòa ngày 28/12/2021, thể hiện bị cáo là người quản lý điều hành hoạt động tại cơ sở Hoàng Thành. Phan Cao Tr lắp đặt hệ thống báo động để đối phó với sự kiểm tra của cơ quan chức năng. Phan Cao Tr quy định khi có công an vào kiểm tra thì nhân viên sẽ bật báo động bằng cách bật đèn sáng tại tất cả các phòng massage, nếu có tín hiệu đèn sáng các tiếp viên nữ sẽ mặc quần áo vào và tiếp tục hoạt động massage lành mạnh, bình thường hoặc rút lui về phòng ngủ tại cơ sở.

Lời khai của bị cáo D, bà N thể hiện Trí là người quản lý điều hành tại cơ sở Hoàng Thành. Điều này phù hợp với lời khai của Ng. T. H (bút lục 1480-1481) khai: “Tôi có nói chuyện với anh S, thì anh S có nói là cho tiếp viên và khách quan hệ tình

dục nên từ đó tôi vẫn làm quản lý cho tới ngày bị bắt”; tại (bút lục 1497, 1499, 1505, 1506), bị cáo Cao T. M. D khai: “Các loại vé bán ra vé 1.500.000 đồng có mua bán dâm thì tôi báo cáo trực tiếp cho anh S qua Zalo và anh S 4-5 ngày thì đến gặp tôi để lấy tiền doanh thu trong đó có tiền vé 1.500.000 đồng và bán dâm 100.000 đồng của tiếp viên”. Lời khai của bị cáo D thể hiện Tr là người quản lý điều hành từ cơ sở vật chất, tuyển dụng, đến chi tiêu của Hoàng Thành. Lời khai này là phù hợp với tin nhắn của Tr với bị cáo D thể hiện mọi chi tiêu từ ứng lương, làm rèm cửa, chọn màu rèm đến điều hành khách ít khách nhiều, D phải báo cáo rất cụ thể chi tiết cho Tr mỗi loại vé cập nhật thường xuyên. Dưới mỗi tờ thu chi Phan Cao Tr là ký xác nhận. Trong cuốn sổ thu chi của Hoàng Thành, Tr là người ký tên xác nhận. Bản thân Phan Cao Tr không thừa nhận việc biết các hoạt động kích dục tại Hoàng Thành. Tuy nhiên, tin nhắn của Phan Cao Tr với Cao T.M. D thể hiện việc Phan Cao Tr chỉ đạo D phổ biến với nhân viên về kích dục, tư thế 69 và sex 100%. Lời khai ban đầu của Hu, xác định Tr là người chỉ đạo điều hành hoạt động mại dâm, Hu xác định vé loại 1 là vé đặc biệt được phép quan hệ tình dục. Lời khai của Tr, T3, H xác định vé loại 1 là vé giá 1.500.000 đồng có quan hệ tình dục. Tại (bút lục 1479 – 1481) H khai:...ngày 04/8/2020 có gặp Tr để báo cáo về việc Hoàng Thành có mại dâm và Trí đã nói là “Ừ con cứ về làm đi”. Mặc dù Tr không thừa nhận nhắn tin hẹn H và việc gặp H vào ngày 04/8/2020. Tuy nhiên, căn cứ vào tin nhắn của Tr ngày 03/8/2020 thể hiện Tr là người chủ động hẹn H lên gặp vào lúc 9 giờ. Điều này hoàn toàn phù hợp với lời khai của Ng. T. H thể hiện gặp Tr vào lúc 9 giờ ngày 04/8/2020 để báo cáo việc cơ sở Hoàng Thành có hoạt động mại dâm. Căn cứ vào lời khai của Cao T. M. D là người giữ vai trò quan trọng trong quản lý thu chi, tư vấn vé tại Hoàng Thành, Ng. T. H là người quản lý và nghe chỉ đạo của Tr. Lời khai của Hu, của O nhân viên làm việc tại Hoàng Thành, lời khai của Ph thì có cơ sở xác định Phan Cao Tr là người quản lý điều hành hoạt động chứa mại dâm tại cơ sở Hoàng Thành thông qua Cao T. M. D và Ng.T. H từ ngày 05/8/2020 đến ngày 12/8/2020. Do đó kháng cáo kêu oan của bị cáo là không có cơ sở chấp nhận.

[3.2] Đối với đơn kháng cáo kêu oan của Bùi Văn T2:

Bị cáo Bùi Văn T2 không thừa nhận hành vi của mình. Tuy nhiên, căn cứ vào biên bản phạm tội quả tang, bản tự khai, biên bản lấy lời khai (bút lục 1531-1539, 1537) bị cáo khai: “khi tiếp viên và khách vào phòng mua bán dâm, còn tôi thì ngồi trực ở ngay đầu cầu thang tầng 3”, “Tại masage Hoàng Thành thì có cho tiếp viên và khách mua bán dâm, lý do tôi biết là vì tôi nghe T3 nói lại và hướng dẫn tôi làm việc từ lúc tôi mới vào làm”; đồng thời căn cứ lời khai của bị cáo T3, các kỹ thuật viên xác định: T2, T3, Hu đứng ngoài cảnh giới (bút lục 1585), T2 đưa khách lên phòng để mua dâm (bút lục 1600), T2 trực hành lang để khách mua dâm (bút lục 1611). Như vậy, mặc dù bị cáo mới vào làm được 02 ngày, tuy nhiên, căn cứ vào lời khai của Bùi Văn T3 làm chung vị trí của T2, T2 được H phổ biến ở Hoàng Thành có cho khách quan hệ tình dục. Quá trình nói chuyện, T2, T3, Hu cũng nói đến chuyện cho khách quan hệ tình dục với kỹ thuật viên. Như vậy, có cơ sở xác định: T2 vào làm tại cơ sở được hai ngày, tuy nhiên bị cáo biết cơ sở Hoàng Thành có hoạt động chứa mại dâm, T2 được phân công nhiệm vụ hướng dẫn khách vào phòng, gọi nhân viên massage đến phục vụ, bán dâm cho khách, dọn dẹp vệ sinh phòng, thay ga giường nệm và ngồi canh giữ ở mỗi tầng lầu trong quá trình khách mua dâm kỹ thuật viên tại các phòng. Do đó kháng cáo kêu oan của bị cáo T2 là không có cơ sở chấp nhận.

[3.3] Tại phiên tòa bị cáo Cao T. M. D thay đổi nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt sang kêu oan, xét thấy:

Đối với Cao T. M. D, tại phiên tòa, bị cáo không thừa nhận có biết cơ sở Hoàng Thành có hoạt động mại dâm. Tuy nhiên, tại biên bản phạm tội quả tang, bản tự khai do bị cáo viết, biên bản hỏi cung (bút lục 1494-1499, 1500-1505, 16506), đơn xin giảm nhẹ hình phạt (bút lục 1507) thể hiện bị cáo biết tại cơ sở Hoàng Thành có hoạt động mại dâm. Điều này phù hợp với lời khai của Trương Thị T. Tr xác định D là người nói cho Trang biết vé 1.500.000 đồng có cho tiếp viên quan hệ tình dục với khách, vé khác không có (bút lục 1637). Đồng thời, quá trình kỹ thuật viên cần bao cao su gấp đã liên hệ với Cao T. M. D để nhờ D đưa bao cao su. Bị cáo tư vấn cho khách lựa chọn vé và yêu cầu khách trả tiền bo cho nhân viên. Hu có nói với D về việc có mua bán dâm trong massage Hoàng Thành và sợ bị công an bắt thì được D trả lời “cứ làm đi, có sếp (anh S, anh Tr) lo rồi”. Bị cáo cho rằng, cán bộ điều tra bức cung nhục hình bị cáo. Tuy nhiên, căn cứ vào lời khai của Nguyễn Thanh Hà (bút lục 1447,1449) thể hiện Cao T. M. D là người tư vấn vé cho khách, là người thu ngân, biết rõ hoạt động mại dâm tại Hoàng Thành. Như vậy, Cao T. M.D là người biết rất rõ hoạt động chứa mại dâm tại Hoàng Thành và là đồng phạm tích cực. Từ những phân tích trên, có cơ sở xác định: Cao T. M. D làm việc tại cơ sở massage Hoàng Thành từ khoảng năm 2015 được Phan Cao Tr giao nhiệm vụ thu ngân, bán vé tại quầy lễ tân vào ban đêm. Từ tháng 02/2020, Phan Cao Tr phát hành loại vé New Relax Vip (vé đặc biệt) 1.500.000 đồng, cho phép mua bán dâm và yêu cầu Cao T.M.D tư vấn, bán ra loại vé này. Do đó trong quá trình làm việc, D có nhiệm vụ tư vấn cho khách các loại vé massage và tư vấn cho khách mua loại vé đặc biệt 1.500.000 đồng để được mua dâm (quan hệ tình dục) với kỹ thuật viên và phải bo (trả thêm) 1.500.000 đồng sau khi hoàn thành việc mua bán dâm. Tiền vé 1.500.000 đồng được D thu tại quầy khi khách vào, sau mỗi lượt mua bán dâm xong, khách trả thêm 1.500.000 đồng sẽ đưa lại cho D hoặc đưa cho kỹ thuật viên thì kỹ thuật viên phải đưa lại cho D. D trừ ra tiền “tua” 100.000 đồng rồi phát lại 1.400.000 đồng cho kỹ thuật viên khi hết giờ làm. Tổng số tiền khách phải bỏ ra để được mua dâm kỹ thuật viên tại các phòng đặc biệt là 3.000.000 đồng. Số tiền thu lợi bất chính gồm tiền tua bán dâm 100.000 đồng/kỹ thuật viên và tiền vé mua dâm 1.500.000 đồng/khách, tổng cộng là 1.600.000 đồng/khách/kỹ thuật viên sẽ được D thống kê, giao hết cho Phan Cao Tr. Ngoài ra D đã nhiều lần mua bao cao su giùm cho các kỹ thuật viên, sắp xếp phòng cho khách mua dâm, gọi kỹ thuật viên qua bộ đàm... Hàng ngày D thống kê doanh thu bán vé, thu chi của cơ sở ra giấy tập kê ô ly rồi chụp lại báo cáo cho Phan Cao Tr qua hình thức tin nhắn Zalo, báo cáo công việc cho Phan Thị Y qua hình thức tin nhắn zalo. Khi có khách quen đi vé đặc biệt để mua dâm hoặc các vé khác D sẽ giảm giá vé và thông báo cho “sếp” là Phan Cao Tr biết. Trung bình mỗi tuần Phan Cao Tr đến gặp bị cáo D khoảng 04 – 05 lần để kiểm tra và lấy tiền doanh thu, tiền thu lợi bất chính cùng các giấy tờ, bảng thống kê, bảng thu chi, cùi vé... hoặc nếu Tr bận việc thì D đem về giao cho Phan Cao Tr tại nhà riêng địa chỉ phường Linh Chiểu, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. Do đó, có căn cứ bị cáo Cao T. M. D là người giúp sức giữ vai trò quan trọng trong quản lý thu chi, tư vấn vé hoạt động mại dâm tại cơ sở Massage Hoàng Thành. Kháng cáo kêu oan của bị cáo là không có cơ sở chấp nhận.

[3.4] Đối với đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Phạm Tr. H, xét thấy:

Bị cáo Phạm Tr. H không thừa nhận hành vi vi phạm của mình, cho rằng không biết hoạt động mại dâm tại cơ sở Hoàng Thành. Tuy nhiên, Hu là tổ trưởng tổ nhân viên nam làm việc từ tháng 6/2020, là cấp dưới của Ng. T. H. Căn cứ vào lời khai của Ng. T. H, biên bản phạm tội quả tang, bản tự khai, biên bản lấy lời khai ban đầu (bút lục 1473-1478, 1479-1490, 1491, 1492, 1493), cũng như lời khai của bị cáo Hu (bút lục 1511-1517) bị cáo thừa nhận có nhiệm vụ kiểm tra giám sát hoạt động của nhân viên nam, kiểm tra vệ sinh các phòng massage, dẫn khách mua dâm vào phòng, gọi kỹ thuật viên vào bán dâm, bung nước uống, trái cây phục vụ khách, phụ giúp, hỗ trợ cho H điều hành hoạt động tại cơ sở massage hoặc nếu H nghỉ phép thì Hu sẽ thay H quản lý, tư vấn cho khách mua dâm mua loại vé 1.500.000 đồng... và báo cáo trực tiếp công việc cho Phan Cao Tr thông qua tin nhắn zalo. Thông qua các nguồn thông tin và được cấp trên chỉ đạo, Hu biết rõ massage Hoàng Thành có hoạt động mua bán dâm là do được sự đồng ý, cho phép của ông chủ Phan Cao Tr nên kỹ thuật viên và khách có thể mua bán dâm đối với loại vé 1.500.000 đồng. Hu đã trực tiếp nói chuyện với Cao T. M. D về việc có mua bán dâm trong massage Hoàng Thành và sợ bị công an bắt thì được D trả lời “cứ làm đi, có sếp (anh S, anh Tr) lo rồi”. Hu đã nhiều lần thấy Phan Cao Tr đến gặp thu ngân D tại massage Hoàng Thành để lấy tiền thu lợi bất chính từ việc bán vé 1.500.000 đồng cho kỹ thuật viên và khách mua bán dâm. Do đó, hành vi của bị cáo Hu đã có hành vi giúp sức cho bị cáo Tr trong điều hành hoạt động chứa mại dâm tại cơ sở massage Hoàng Thành. Vì vậy không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bị cáo Hu.

[3.5] Đối với đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Huỳnh M.T, xét thấy:

Bị cáo Huỳnh M. T không thừa nhận biết việc tại cơ sở Hoàng Thành có hoạt động mại dâm. Tuy nhiên, căn cứ vào biên bản phạm tội quả tang, lời khai của bị cáo T tại cơ quan điều tra (bút lục 1540, 1547), tại phiên tòa ngày 28/12/2021, lời khai của Tr là người cùng với T đi tiếp thị vé xác định: T biết tại cơ sở Hoàng Thành có mại dâm và T vào làm việc được phân công nhiệm vụ tiếp thị, được tổ trưởng tên H1 (chưa rõ nhân thân lai lịch) sinh hoạt cách thức tiếp thị, quảng cáo dịch vụ massage Hoàng Thành, nội dung các loại vé và quảng cáo cho khách biết loại vé 1.500.000 đồng có kỹ thuật viên trẻ đẹp phục vụ khách “theo yêu cầu”, phục vụ từ “A-Z”, cho quan hệ tình dục... Hàng ngày, Tr, T đi đến các tụ điểm vui chơi, giải trí, khu ăn uống trên địa bàn thành phố Dĩ An, thành phố Thủ Đức để phát tờ danh thiếp (card quảng cáo), tiếp thị hoạt động massage kích dục, mua bán dâm, đến khoảng 21 giờ thì về lại cơ sở massage Hoàng Thành. Vì vậy, bị cáo T đã giúp sức cho hoạt động mại dâm tại cơ sở Hoàng Thành. Do đó, kháng cáo của bị cáo là không có cơ sở chấp nhận.

Do đó, có căn cứ xác định bị cáo Phan Cao Tr có sự tổ chức, chỉ huy, điều hành mạng lưới hoạt động mại dâm, thông qua hoạt động mại dâm trá hình để thu lợi bất chính, chuẩn bị địa điểm do mình quản lý để làm nơi tiến hành việc mua bán dâm; tìm kiếm, dẫn dắt người mua dâm, hoạt động mại dâm tại cơ sở Hoàng Thành có sự phân công vai trò, người chỉ đạo, điều hành, người giúp sức chặt chẽ; đồng thời bị cáo đã bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 07 năm tù về tội “Bắt giữ người trái pháp luật” và 05 năm tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản”, tổng hợp hình phạt cho cả hai tội là 12 năm tù. Bị cáo phạm tội lần này là thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Đối với các bị cáo Cao T. M. D, Ng. T. H, Nguyễn Q. Tr, Bùi Văn T2, Huỳnh M. T, Bùi

Văn T3, Phạm Tr. Hu giúp sức cho Phan Cao Tr trong việc thu ngân, tư vấn, tổ chức, canh gác, tuyên truyền...cho hoạt động chứa mại dâm.

Do đó, Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An xét xử bị cáo Phan Cao Tr về tội “Chứa mại dâm” theo điểm a, c, g, h khoản 2 Điều 327 của Bộ luật Hình sự, các bị cáo Cao T. M. D, Phạm Tr. H, Bùi Văn T2, Huỳnh M. T theo điểm a, c khoản 2 Điều 327 Bộ luật Hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật.

Tội phạm do các bị cáo thực hiện là rất nghiêm trọng, đã xâm phạm trật tự công cộng, xâm phạm đến đạo đức, thuần phong, mỹ tục, đời sống văn hoá và trật tự trị an xã hội. Đây là vụ án đồng phạm có tổ chức, trong đó các bị cáo Cao T. M. D, Ng. T. H là người giúp sức đắc lực cho Phan Cao Tr trong quá trình thực hiện hành vi phạm tội; các bị cáo Phạm Tr. H, Bùi Văn T2, Huỳnh M. T là người giúp sức cho Phan Cao Tr thực hiện hành vi phạm tội nên cần xử lý nghiêm đối với hành vi phạm tội của các bị cáo nhằm răn đe, phòng ngừa chung trong xã hội. Nhận thấy, mức án mà cấp sơ thẩm áp dụng đối với các bị cáo là phù hợp với tính chất mức độ tội phạm đã thực hiện và có xem xét đến vai trò của các bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo, tại phiên tòa các bị cáo không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới nên không có cơ sở xem xét chấp nhận kháng cáo của các bị cáo. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 282/2022/HS-ST ngày 19 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

[4] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát về giữ nguyên hình phạt đối với các bị cáo là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo Phan Cao Tr là chưa phù hợp nên không được chấp nhận.

[6] Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo Bùi Anh T2 là chưa phù hợp nên không được chấp nhận.

[7] Ý kiến của các bị cáo là chưa phù hợp nên không được chấp nhận.

[8] Về án phí hình sự phúc thẩm: các bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015,

1. Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Phan Cao Tr, Cao T. M. D, Phạm Tr. Hu, Bùi Văn T2 và Huỳnh M. T, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 282/2022/HS-ST ngày 19 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

2. Tuyên bố bị cáo Phan Cao Tr, Cao T. M. D, Phạm Tr. Hu, Bùi Văn T2 và Huỳnh M. T phạm tội “Chứa mại dâm”.

- Áp dụng điểm a, c, g, h khoản 2 Điều 327; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Phan Cao Tr 08 (tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 18/9/2020.

- Áp dụng điểm a, c khoản 2 Điều 327; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt Cao T. M. D 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 13/8/2020.

- Áp dụng điểm a, c khoản 2 Điều 327; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt Phạm Tr .Hu 06 (sáu) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 13/8/2020.

- Áp dụng điểm a, c khoản 2 Điều 327; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt Huỳnh M. T 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 13/8/2020.

- Áp dụng điểm a, c khoản 2 Điều 327; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt Bùi Văn T2 05 (năm) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 13/8/2020.

3. Án phí hình sự phúc thẩm: các bị cáo Phan Cao Tr, Cao T.M. D, Phạm Tr. H, Bùi Văn T2 và Huỳnh M. T, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao (Vụ GDKT 1);
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương;
- Phòng Hồ sơ – Công an tỉnh Bình Dương;
- Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương (10);
- Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương;
- Bị cáo (5),
- Người tham gia tố tụng (2);
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Thanh toán phiên tòa, NQ 18 (2);
- Lưu VP (2), hồ sơ vụ án, NMT, 31.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Huỳnh Đức

